TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06/2019**/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; NQ01/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 05/9/2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm đã thụ lý số: 14/2019/TLST- KDTM, ngày 21 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành lập ngày 21 tháng 8 năm 2019, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*/ *Nguyên đơn*: NH TMCP ĐTVN

Địa chỉ trụ sở: HV, HK, Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Đỗ Ngọc B – Chức vụ: Giám đốc BIDV, Chi nhánh Bến Tre.

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng:*

Bà Lê Thị Minh Ph – Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp.

*/Bị đơn: Cao Thanh H, sinh năm 1966- Chủ DNTN Cao Bình.

Đại chỉ: BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

*/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Hồ Thị L, sinh năm 1970.

2/ Bà Phạm Thị C, sinh năm 1943.

Cùng địa chỉ: BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

4/ Ông Cao Thanh B, sinh năm 1982.

Địa chỉ số: PM, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

5/ Ông Cao Thanh V, sinh năm 1968.

Địa chỉ: BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Cao Thanh H – Chủ DNTN Cao Bình đồng ý trả cho NH TMCPĐT VN số tiền tính đến hết ngày 03/9/2019 là: 3.160.696.098 đồng; trong đó: nợ gốc: 1.519.000.000 đồng, nợ lãi: 1.641.696.098 đồng (Nợ lãi trong hạn: 1.149.581.425 đồng, nợ lãi quá hạn: 492.114.673 đồng). Ngoài ra, ông H còn phải chịu lãi suất quá hạn trên số nợ gốc kể từ ngày 04/9/2019 cho đến khi trả xong nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nếu Ông Cao Thanh H – Chủ DNTN Cao Bình không trả số tiền trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng thế chấp sau:

1/Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐ ngày 07/9/2011 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre với ông Cao Thanh H, bà Hồ Thị L. Tài sản thế chấp: 01 tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 876/11 do Chi cục khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bến Tre cấp ngày 1/9/2011 do ông Cao Thanh H đứng tên.

2/Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2008/HĐ ngày 09/01/2008 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre với hộ bà Phạm Thị C. Tài sản thế chấp QSD đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại Xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre của hộ bà Phạm Thị C. Hồ sơ pháp lý tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận QSD đất số N 049174 do UBND huyện Bình Đại cấp ngày 16/12/1998.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp là QSD đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre của hộ bà Phạm Thị C (Hồ sơ pháp lý tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận QSD đất số N 049174 do UBND huyện Bình Đại cấp ngày 16/12/1998) và 01 tàu cá do ông Cao Thanh H đứng tên (theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 876/11 do Chi cục khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bến Tre cấp ngày 01/9/2011) không đủ để thu hồi các khoản nợ vay của DNTN Cao Bình tại BIDV Bến Tre thì ông Cao Thanh H – Chủ DNTN Cao Bình và bà Hồ Thị Loan phải chịu trách nhiệm tiếp tục trả nợ các khoản vay của DNTN Cao Bình theo Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 01/2008/HĐ ngày 09/01/2008, Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 01/2010/HĐ ngày 08/11/2010, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2011/HĐ ngày 28/6/2011 và Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 01/2012/HĐ ngày 26/3/2012 đến khi trả tất nợ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre.

* Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50%, số tiền là 47.607.000 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn) đồng. Hai bên thỏa thuận:

- Mỗi bên đồng ý chịu một nữa là 23.803.500 đồng nhưng ông H chỉ phải nộp án phí số tiền là 11.902.000 đồng (ông Hải được giảm 50% án phí do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn).

- Ngân hàng TMCPĐTVN chịu 23.803.500 (Hai mươi ba triệu tám trăm lẻ ba nghìn năm trăm) đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005153 ngày 16/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt nam (do Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận). Theo văn bản ủy quyền số: 906/GUQ - PL ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần và Đầu tư Phát triển Việt Nam cho ông Đỗ Ngọc Bảy - Giám đốc chi nhánh Bến Tre) nhận thay, số tiền 23.592.000 (Hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND- Thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -Tp Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(PGĐ-KT);
- Các đương sự (2 b);
- Lưu hồ sơ, Vp (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười